

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thành T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Quý Tín dụng nhân dân Tân Bửu.

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Ngọc Thu – Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ nhận được biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Quý Tín dụng nhân dân Tân Bửu không có ý kiến gì về sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thu T và anh Lê Thành T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Lê Thành T1 có 01 con chung tên Lê T Tiên, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2020, đang sống chung với anh T1.

Anh T1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ghi nhận anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con.

Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Lê Thành T1 không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Lê Thành T1 có vay Quỹ Tín dụng nhân dân Tân Bửu số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay vốn (tạm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), Hợp đồng tín dụng cùng ngày 06 tháng 5 năm 2021. Tuy nhiên, Quỹ Tín dụng nhân dân Tân Bửu chưa có tranh chấp trong vụ án này nên chị T và anh T1 thỏa thuận sẽ tự thực hiện việc trả nợ cho Quỹ Tín dụng nhân dân Tân Bửu và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002051 ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã MT;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Trang**